

Số: **11** /2026/TT-BCT

Hà Nội, ngày **27** tháng 02 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 46/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP của Chính phủ quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2026/NQ-CP của Chính phủ tạm ngưng hiệu lực và điều chỉnh thời hạn áp dụng Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm, hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có

liên quan trong hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 46/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm (sau đây gọi tắt là cơ sở) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với:

a) Thực phẩm thuộc các trường hợp được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với một số thực phẩm nhập khẩu (trừ các trường hợp có cảnh báo về an toàn thực phẩm) theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 46/2026/NĐ-CP.

b) Thực phẩm do hộ gia đình, cá nhân sản xuất, chế biến để sử dụng và không kinh doanh trên thị trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Truy xuất nguồn gốc thực phẩm là việc truy tìm quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm.

2. Mã định danh sản phẩm thực phẩm là dãy số hoặc số và chữ được dùng để thể hiện cơ sở sản xuất hoặc nhập khẩu thực phẩm hoàn thành việc cung cấp thông tin ban đầu của sản phẩm thực phẩm trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Cổng thông tin truy xuất).

3. Mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm là mã số định danh cuối cùng trong từng công đoạn của quá trình truy xuất nguồn gốc (bao gồm dãy số hoặc số và chữ liên tiếp được cấu thành từ mã định danh sản phẩm thực phẩm; mã địa điểm; thời gian xảy ra sự kiện, số lô/mẻ sản phẩm hoặc số sê-ri) và được mã hóa trong vật mang dữ liệu, thể hiện thông tin công khai, minh bạch về sản phẩm thực phẩm trên thị trường, cung cấp thông tin phục vụ cho truy xuất nguồn gốc.

4. Sự kiện truy xuất là hoạt động làm thay đổi trạng thái, đặc tính của sản phẩm hoặc địa điểm bảo quản, lưu trữ sản phẩm hoặc quyền sở hữu sản phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

5. Nguyên tắc “một bước trước - một bước sau” là nguyên tắc truy xuất nguồn gốc mà cơ sở phải lưu trữ thông tin để bảo đảm khả năng giám sát, nhận diện được công đoạn trước và công đoạn kế tiếp trong quá trình sản xuất, kinh doanh đối với một sản phẩm thực phẩm được truy xuất nguồn gốc.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm được thực hiện theo nguyên tắc “một bước trước - một bước sau”. Thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm sau mỗi công đoạn phải được mã hóa, nhận diện bằng một phương thức thích hợp để phục vụ truy xuất nguồn gốc.

2. Thông tin phục vụ việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm phải thường xuyên thiết lập, lưu trữ đầy đủ các thông tin liên quan dưới dạng cơ sở dữ liệu trong quá trình sản xuất, kinh doanh tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm sử dụng thông tin được trích xuất từ cơ sở dữ liệu sẵn có do cơ sở thiết lập theo quy định tại Điều 5 Thông tư này và các nguồn thông tin khác có liên quan khi thực hiện hoạt động truy xuất nguồn gốc.

3. Việc kết nối cơ sở dữ liệu về thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm lên Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Hệ thống truy xuất) được áp dụng theo lộ trình quy định tại Điều 15 Thông tư này.

Chương II

HOẠT ĐỘNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM

Điều 5. Thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải thiết lập, lưu trữ đầy đủ các thông tin liên quan, bảo đảm sẵn sàng cung cấp các thông tin, giấy tờ tối thiểu về hoạt động sản xuất, kinh doanh sau đây:

a) Tên, địa chỉ, thông tin liên hệ, mã số doanh nghiệp của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận khác theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh;

c) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Cơ sở sản xuất thực phẩm phải thiết lập, lưu trữ đầy đủ các thông tin liên quan, bảo đảm sẵn sàng cung cấp các thông tin, giấy tờ tối thiểu về thực phẩm sau đây:

a) Tên, hình ảnh sản phẩm;

b) Thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký hiệu, số sê-ri sản phẩm (nếu có);

c) Mã định danh, mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm (nếu có);

d) Các thông tin về quy cách đóng gói, chất liệu bao bì, thành phần trong thực phẩm;

đ) Thời hạn sử dụng của sản phẩm đối với thực phẩm có quy định bắt buộc ghi hạn sử dụng;

e) Các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng;

g) Bản công bố hợp quy kèm theo Kết quả chứng nhận hợp quy đối với thực phẩm có quy chuẩn kỹ thuật về chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn hoặc Bản công bố tiêu chuẩn kèm theo Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm được cấp bởi Tổ chức thử nghiệm được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 đối với

thực phẩm không có quy chuẩn kỹ thuật về chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn hoặc chưa có tổ chức thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hoặc chưa có phương thức đánh giá sự phù hợp (nếu có);

h) Thông tin về khối lượng, số lượng, mã số của lô/mẻ sản phẩm;

i) Địa điểm, thời gian diễn ra sự kiện truy xuất do cơ sở sản xuất thực hiện;

k) Tên, địa chỉ, thông tin liên hệ, mã số doanh nghiệp của khách hàng, đại lý, nhà phân phối, đơn vị vận chuyển, bảo quản, lưu kho, nhà cung cấp nguyên liệu/bán thành phẩm (nếu có);

l) Thông tin về lô/mẻ nguyên liệu, bán thành phẩm (tên, khối lượng, số lượng, thời gian giao nhận, thời hạn sử dụng, chất liệu bao bì, phụ gia); kết quả kiểm nghiệm của lô/mẻ nguyên liệu/bán thành phẩm do nhà cung cấp nguyên liệu/bán thành phẩm hoặc cơ sở sản xuất hoặc cơ sở kiểm nghiệm thực hiện (nếu có);

m) Kết quả kiểm nghiệm lô/mẻ thành phẩm thực phẩm do cơ sở sản xuất hoặc cơ sở kiểm nghiệm thực hiện (nếu có).

3. Cơ sở kinh doanh thực phẩm phải tổ chức tiếp nhận thông tin, giấy tờ từ cơ sở sản xuất thực phẩm và thường xuyên thiết lập, lưu trữ đầy đủ các thông tin liên quan, bảo đảm sẵn sàng cung cấp các thông tin, giấy tờ tối thiểu về sản phẩm thực phẩm theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều này và bổ sung thêm thông tin về địa điểm, thời gian diễn ra sự kiện truy xuất nguồn gốc do cơ sở kinh doanh thực phẩm thực hiện.

4. Đối với sản phẩm thực phẩm nhập khẩu, ngoài các thông tin quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều này, cơ sở kinh doanh thực phẩm phải thường xuyên thiết lập, lưu trữ đầy đủ các thông tin liên quan và bảo đảm sẵn sàng cung cấp bổ sung các thông tin sau đây:

a) Tên, địa chỉ, thông tin liên hệ của nhà sản xuất/xuất khẩu;

b) Tên, địa chỉ, thông tin liên hệ, mã số doanh nghiệp của nhà nhập khẩu;

c) Chứng nhận C/O hoặc kết quả kiểm nghiệm tại nước xuất xứ;

d) Thông tin về khối lượng, số lượng, mã số của lô hàng nhập khẩu.

5. Đối với thực phẩm xuất khẩu, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo quy định của nước nhập khẩu; những thực phẩm vừa xuất khẩu vừa lưu thông trong nước khi tiêu thụ tại thị trường Việt Nam phải tuân thủ quy định tại Thông tư này.

6. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thiết lập, lưu trữ cơ sở dữ liệu tại cơ sở để tổng hợp các thông tin, giấy tờ quy định tại Điều này dưới dạng biểu mẫu văn bản điện tử và các dạng dữ liệu cần thiết có liên quan khác phù hợp với quy định để cung cấp, cập nhật thông tin của sản phẩm trên Hệ thống truy xuất.

Điều 6. Lưu trữ hồ sơ, dữ liệu truy xuất nguồn gốc

1. Thời hạn lưu trữ, bảo quản hồ sơ, dữ liệu liên quan đến truy xuất nguồn

gốc thực phẩm tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày hết hạn sử dụng của sản phẩm đối với thực phẩm có hạn sử dụng, 60 tháng kể từ ngày sản xuất đối với thực phẩm không yêu cầu bắt buộc ghi hạn sử dụng.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải bảo đảm có thể cung cấp hồ sơ, giấy tờ liên quan đến truy xuất nguồn gốc thực phẩm trong vòng 24 giờ kể từ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 7. Hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

1. Cơ sở sản xuất thực phẩm tiến hành truy xuất nguồn gốc thực phẩm ngay khi tự giám sát, phát hiện thực phẩm không bảo đảm an toàn hoặc vi phạm quy định của pháp luật hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các bước sau:

a) Dựa vào thông tin ban đầu (tên sản phẩm, mã lô, ngày sản xuất) xác định chính xác các thông tin có liên quan của lô sản phẩm thực phẩm cần truy xuất;

b) Rà soát hồ sơ sản xuất, hồ sơ kiểm nghiệm của lô sản phẩm thực phẩm để xác định nguyên nhân;

c) Liên hệ ngay với (các) nhà cung cấp nguyên liệu/bán thành phẩm, bao bì của lô sản phẩm thực phẩm để yêu cầu thông tin liên quan;

d) Gửi thông báo khẩn cấp đến các nhà phân phối, đại lý đã nhận lô sản phẩm thực phẩm, yêu cầu cung cấp báo cáo về số lượng đã bán, số lượng tồn kho để thực hiện tự thu hồi sản phẩm;

đ) Phân tích, xác định nguyên nhân gây mất an toàn đối với lô sản phẩm thực phẩm phải truy xuất;

e) Lập báo cáo kết quả thực hiện việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm nêu rõ kết quả thu hồi và xử lý sản phẩm thực phẩm; nguyên nhân, kết quả áp dụng các biện pháp khắc phục theo Biểu mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi về cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm gửi thông báo khẩn cấp đến cơ sở sản xuất thực phẩm ngay khi tự giám sát, phát hiện thực phẩm không bảo đảm an toàn, vi phạm quy định của pháp luật hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ với cơ sở sản xuất thực phẩm để tiến hành truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Hoạt động giám sát, kiểm tra, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, xử lý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện thực phẩm vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi văn bản thông báo yêu cầu cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tiến hành truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và gửi cảnh báo về thực phẩm được kết luận là vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên Cổng thông tin truy xuất.

Điều 9. Hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm của người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác

1. Người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác được tra cứu, tiếp cận miễn phí các thông tin cơ bản về thực phẩm thông qua Cổng thông tin truy xuất hoặc ứng dụng phục vụ hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm trên thiết bị di động, bao gồm:

- a) Tên, hình ảnh sản phẩm;
- b) Nguồn gốc/xuất xứ của sản phẩm theo thông tin ghi nhãn hoặc công bố của cơ sở;
- c) Tên, địa chỉ, thông tin liên hệ, mã số doanh nghiệp của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm;
- d) Thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký hiệu, số sê-ri sản phẩm (nếu có);
- đ) Thời hạn sử dụng của sản phẩm (nếu có);
- e) Các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng.

2. Trường hợp phát hiện thực phẩm có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác có thể phản ánh thông tin qua Cổng thông tin truy xuất hoặc gửi văn bản đến Bộ Công Thương hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để kịp thời xác minh, xử lý.

3. Sau khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, thông tin được công bố công khai trên Cổng thông tin truy xuất.

Chương III

HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM

Điều 10. Hệ thống truy xuất

1. Hệ thống truy xuất là hệ thống công nghệ thông tin do Bộ Công Thương xây dựng, quản lý và vận hành, có chức năng thu thập, lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin phục vụ việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm, gồm có:

a) Cổng thông tin truy xuất là điểm truy cập tập trung duy nhất, kết hợp thông tin và dịch vụ từ nhiều nguồn khác nhau, hiển thị một cách thống nhất để phục vụ cho hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương;

b) Ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ để tiếp nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu của thực phẩm do các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cung cấp và phục vụ các yêu cầu về truyền, nhận dữ liệu dùng chung với các Bộ, ngành có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

c) Ứng dụng tổng hợp, phân tích, đánh giá nguồn dữ liệu đã được phân loại, xử lý để phục vụ công tác dự báo, hoạch định chính sách và quản lý, phát triển ngành của Bộ Công Thương;

d) Ứng dụng phục vụ hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm trên thiết

bị di động.

2. Việc xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống truy xuất phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số dùng chung của cơ quan nhà nước; bảo mật, an toàn dữ liệu, an ninh mạng; phòng, chống lạm dụng thông tin; bảo vệ thông tin cá nhân, bí mật kinh doanh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Yêu cầu kỹ thuật chung của Hệ thống truy xuất

1. Việc cung cấp, cập nhật thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm lên Hệ thống truy xuất được thực hiện bằng biểu mẫu và văn bản điện tử.

2. Hệ thống truy xuất hoạt động dựa trên các quy định kỹ thuật về cấu trúc, định dạng dữ liệu, gói tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung do Bộ Công Thương thiết lập và công bố.

3. Hệ thống truy xuất phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ chế sao lưu, dự phòng và phục hồi dữ liệu để bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục.

4. Hệ thống truy xuất phải bảo đảm quản lý, phân quyền truy cập và khai thác dữ liệu theo vai trò của từng cấp, đối tượng, cụ thể như sau:

a) Cấp trung ương gồm Bộ Công Thương và đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao có quyền truy cập, khai thác, quản lý toàn bộ hệ thống; thực hiện phân quyền cho các đối tượng khác theo thẩm quyền;

b) Cấp địa phương gồm Ủy ban nhân dân các cấp và đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao có quyền truy cập dữ liệu phát sinh trên địa bàn, khai thác báo cáo phục vụ công tác quản lý;

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có quyền cung cấp, cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu liên quan đến thực phẩm trong sự kiện truy xuất của mình;

d) Người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân khác có quyền tra cứu miễn phí các thông tin cơ bản về thực phẩm trên Cổng thông tin truy xuất hoặc ứng dụng truy xuất nguồn gốc theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

5. Hệ thống truy xuất phải bảo đảm khả năng tích hợp, mở rộng, sẵn sàng kết nối và chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này.

Điều 12. Mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm

1. Cơ sở sản xuất, nhập khẩu thực phẩm thực hiện cung cấp thông tin cơ bản theo quy định tại khoản 1 và điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều 5 Thông tư này tại Cổng thông tin truy xuất.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cập nhật đầy đủ thông tin mới có liên quan đến sự kiện truy xuất nguồn gốc theo quy định tại Điều 5 Thông tư này lên Hệ thống truy xuất trong vòng tối đa 24 giờ kể từ khi diễn ra sự kiện truy xuất nguồn gốc.

3. Sau mỗi sự kiện truy xuất, thông tin mới của thực phẩm được cập nhật

và được mã hóa bổ sung vào mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm thông qua các ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ của Hệ thống truy xuất.

4. Mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm không thay thế nhãn sản phẩm, hàng hoá theo quy định của pháp luật và phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Bảo đảm tính toàn vẹn, khả năng xác minh và truy vết độc lập theo yêu cầu kỹ thuật của cơ sở dữ liệu. Mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm phải phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các yêu cầu kỹ thuật về truyền, nhận dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền;

b) Việc sử dụng mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm phải bảo đảm khả năng nhận diện, kết nối, đồng bộ với hệ thống dữ liệu của cơ sở kinh doanh thực phẩm và Hệ thống truy xuất;

c) Việc sử dụng mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm phải bảo đảm an toàn, không bị giả mạo, sao chép hoặc sử dụng sai mục đích.

5. Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục sản phẩm thực phẩm áp dụng hình thức truy xuất nguồn gốc phù hợp với đặc tính của từng nhóm, loại sản phẩm.

Điều 13. Vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm

1. Vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm là phương tiện mã hóa thông tin hoặc mã hóa đường dẫn đến dữ liệu sản phẩm thực phẩm (mã vạch, QR, Datamatrix, RFID, NFC và các phương thức phù hợp khác). Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thiết kế, phát hành mẫu vật mang dữ liệu bảo đảm thống nhất theo quy định pháp luật về vật mang dữ liệu.

2. Vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm được dán, in, đính, đúc, chạm, khắc trực tiếp hoặc các hình thức phù hợp khác trên sản phẩm thực phẩm, trên/trong bao bì thương phẩm của sản phẩm thực phẩm hoặc trên chất liệu khác được gắn trên sản phẩm thực phẩm, bảo đảm thiết bị có thể đọc được dữ liệu mã hóa.

3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tự quyết định việc sử dụng vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm đã được kết nối, kích hoạt với Hệ thống truy xuất. Khuyến khích cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm sử dụng các vật mang dữ liệu tiên tiến (RFID, NFC,...) để tăng cường tính minh bạch và hiệu quả của Hệ thống truy xuất.

4. Doanh nghiệp sản xuất vật mang dữ liệu phải bảo đảm cung cấp vật mang dữ liệu theo mẫu do Bộ Công Thương thiết kế, phát hành và báo cáo thường xuyên, liên tục số lượng vật mang dữ liệu đã cung cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên Cổng thông tin truy xuất.

5. Vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm phải được Hệ thống truy xuất xác nhận, kích hoạt nhằm bảo đảm thông tin được hiển thị chính xác, đầy đủ trên thiết bị đọc hoặc trên ứng dụng truy xuất nguồn gốc khi người tiêu dùng hoặc các tổ chức, cá nhân khác quét mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm để truy cập, tiếp cận các thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

Handwritten signature/initials in blue ink.

6. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm sử dụng vật mang dữ liệu theo lộ trình được quy định tại Điều 15 Thông tư này.

Điều 14. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành

1. Hệ thống truy xuất được thiết kế để kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu với các hệ thống cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế, nền tảng quốc gia về định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá và hệ thống quản lý về an toàn thực phẩm của địa phương và các Bộ bao gồm Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan khác bảo đảm đồng bộ, thống nhất và tránh trùng lặp.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên ngành thực hiện theo các nguyên tắc:

a) Đồng bộ dữ liệu hai chiều, trong đó Hệ thống truy xuất cung cấp dữ liệu phục vụ quản lý chuyên ngành, đồng thời tiếp nhận dữ liệu cần thiết từ Bộ Công Thương và các Bộ ngành, cơ quan có liên quan;

b) Tuân thủ pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và thẩm quyền quản lý theo ngành, lĩnh vực, vùng;

c) Dữ liệu đã khai báo được sử dụng nhiều lần cho các mục đích quản lý nhà nước khác nhau theo nguyên tắc “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng”.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên ngành được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật, thỏa thuận phối hợp và khả năng kỹ thuật của các bên có liên quan, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Điều 15. Lộ trình kết nối thông tin lên Hệ thống truy xuất

Việc kết nối, cung cấp thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm lên Hệ thống truy xuất được thực hiện theo lộ trình sau đây:

1. Cơ sở sản xuất thực phẩm phải thực hiện kết nối, cung cấp thông tin lên Hệ thống truy xuất từ ngày 01 tháng 12 năm 2026, ngoại trừ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.

2. Cơ sở nhập khẩu thực phẩm phải thực hiện kết nối, cung cấp thông tin lên Hệ thống truy xuất kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027, ngoại trừ các cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.

3. Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn lại kết nối, cung cấp thông tin lên Hệ thống truy xuất.

Điều 16. Hỗ trợ thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm lên Hệ thống truy xuất được hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ về giải pháp công nghệ:

a) Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn việc kết nối dữ liệu lên Hệ thống truy xuất cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã xây dựng và vận hành hệ thống

Handwritten signature

truy xuất nguồn gốc cơ sở kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026;

b) Hỗ trợ cung cấp giải pháp đồng bộ về xuất hóa đơn điện tử, truyền nhận hóa đơn và quyết toán thuế cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm khi có nhu cầu.

2. Hỗ trợ về đào tạo và tư vấn:

a) Hỗ trợ đào tạo, tập huấn về quy định và cách sử dụng Hệ thống truy xuất cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

b) Thiết lập và duy trì các kênh tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên (đường dây nóng, nhóm hỗ trợ trực tuyến, điểm hỗ trợ tại địa phương) để giải đáp và xử lý sự cố cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong quá trình triển khai.

3. Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá:

a) Ưu tiên các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ tốt quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm và kết nối dữ liệu trong việc xét duyệt tham gia các chương trình khuyến công và các chương trình chứng nhận chất lượng khác của nhà nước và địa phương;

b) Ưu tiên hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá về việc áp dụng truy xuất nguồn gốc thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

Điều 17. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện việc nghiên cứu, xây dựng, vận hành Hệ thống truy xuất gồm có:

a) Nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

b) Các nguồn lực xã hội hoá theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

c) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Công Thương là chủ đầu tư thực hiện việc nghiên cứu, xây dựng, vận hành Hệ thống truy xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này, bao gồm cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 18. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

1. Bảo đảm đủ nguồn lực (nhân sự, tài chính, công nghệ...) để thực hiện hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm hiệu quả. Thực hiện đúng lộ trình của Bộ Công Thương về truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

2. Thiết lập, duy trì cơ sở dữ liệu về thực phẩm phục vụ truy xuất nguồn

Handwritten signature

gốc, lưu trữ và cập nhật đầy đủ thông tin về sản phẩm thực phẩm, nguồn gốc, nguyên liệu, quy trình sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm thực phẩm phục vụ truy xuất nguồn gốc theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính kịp thời, hợp pháp, trung thực và chính xác của dữ liệu cung cấp lên Cổng thông tin truy xuất; phối hợp với Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp) và các đơn vị có liên quan để thực hiện, bảo đảm duy trì dữ liệu trên Hệ thống truy xuất.

4. Cung cấp hồ sơ, giấy tờ cần thiết, đầy đủ, hợp lệ và kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu. Chấp hành nghiêm túc yêu cầu truy xuất, quyết định thu hồi, xử lý sản phẩm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu mọi chi phí liên quan đến các hoạt động này.

5. Sử dụng vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm đã được cấp để dán/tích hợp lên sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm phục vụ hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương

1. Cục Công nghiệp:

a) Tham mưu xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Hệ thống truy xuất và quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu Hệ thống truy xuất;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức, hướng dẫn áp dụng, tuyên truyền phổ biến, đào tạo, tập huấn và triển khai các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc thực phẩm được quy định tại Thông tư này;

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai, thực hiện Thông tư này.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương theo phạm vi quản lý và chức năng nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm phối hợp với Cục Công nghiệp thực hiện Thông tư này.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

1. Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này và các văn bản hướng dẫn liên quan tại địa phương; phối hợp với Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp) và các đơn vị có liên quan hướng dẫn áp dụng, phổ biến, đào tạo, tập huấn và triển khai các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc thực phẩm tại địa phương; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, cá nhân liên quan khác trong quá trình thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm tại địa phương.

2. Định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hàng năm hoặc khi có yêu cầu, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất (nếu có) trong quá trình thực hiện Thông tư theo Biểu

mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi về Bộ Công Thương (đầu mỗi Cục Công nghiệp).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục áp dụng và phải đảm bảo kết nối, cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.

2. Các sản phẩm thực phẩm đã được sản xuất, nhập khẩu và đưa vào lưu thông trước thời điểm được quy định tại Điều 15 Thông tư này thì không phải thực hiện quy định tại Điều 13 và khoản 5 Điều 18 Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2026.

2. Trong quá trình triển khai Thông tư này, nếu phát sinh các vướng mắc, khó khăn, Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn giải quyết các trường hợp cụ thể hoặc sửa đổi, bổ sung Thông tư này trong trường hợp cần thiết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (Phòng Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Vụ CN, KGVX);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các đồng chí Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Công Thương, Sở/Chi cục ATTP các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, CN.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Thanh Hoài



PHỤ LỤC 1**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC, XỬ LÝ THỰC PHẨM KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM**

(Kèm theo Thông tư số 11/2026/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v báo cáo truy xuất nguồn gốc,
xử lý sản phẩm không bảo đảm an
toàn thực phẩm

....., ngày.... tháng.... năm....

Kính gửi: (Tên cơ quan/đơn vị nhận báo cáo)....

Tổ chức, cá nhân báo cáo về việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm không bảo đảm an toàn, cụ thể như sau:

1. Thông tin về sản phẩm:

- Tên sản phẩm:
- Quy cách bao gói: (khối lượng hoặc thể tích thực)
- Số lô:
- Ngày sản xuất và/hoặc hạn dùng:
- Lý do truy xuất nguồn gốc:

2. Thông tin về số lượng sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm:

- Số lượng sản phẩm đã sản xuất (hoặc nhập khẩu):
- Số lượng đã tiêu thụ:
- Số lượng sản phẩm đã thu hồi:
- Số lượng sản phẩm chưa thu hồi được:

3. Danh sách tên, địa chỉ các địa điểm tập kết sản phẩm không đảm bảo an toàn:

4. Hình thức xử lý sản phẩm không đảm bảo an toàn:

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 2**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM**

(Kèm theo Thông tư số 11/2026/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN UBND CẤP TỈNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

...., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Thông tư số .../2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, ...tên UBND cấp tỉnh... báo cáo tình hình triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm tại địa phương như sau:

1. Hoạt động xây dựng, ban hành các văn bản quy định về truy xuất nguồn gốc thuộc thẩm quyền:

.....
.....

2. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đào tạo:

.....
.....

3. Tình hình triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch thực hiện:

.....
.....

4. Tình hình thanh tra, kiểm tra về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền:

.....
.....

5. Tình hình triển khai các hoạt động khác có liên quan:

.....
.....

Handwritten signature

6. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân:

.....
.....

7. Đề xuất, kiến nghị:

.....
.....

...*tên UBND cấp tỉnh*... báo cáo tình hình triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc thực phẩm tại địa phương để Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)


